

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 20/5/2024

“V/v Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Bích .

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Phan Thị Vân Anh- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TB-TLST ngày 06/3/2024 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** chị **Trần Thị M**, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Nơi thường trú: **thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

Nơi ở: Đài Loan.

+ *Người đại diện theo ủy quyền nộp, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án của chị **Trần Thị M** là bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1990; địa chỉ: **thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.***

* **Bị đơn:** anh **Mạc Văn X**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Nơi thường trú: **thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai đề ngày 20/3/2024 nguyên đơn chị **Trần Thị M** trình bày (có xác nhận của **văn phòng K** tại **Đ**):

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh **Mạc Văn X** kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2001 tại **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang**.

Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cho đến nay ngày càng trở lên căng thẳng. Nguyên nhân chủ yếu do anh **X** không chú tâm làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc không chăm lo đến gia đình, không quan tâm đến con cái, mặt khác chị và anh **X** luôn bất đồng quan điểm sống, tính cách hai bên không hòa hợp không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2011 chị đi lao động tại Đài Loan, do vợ chồng sống xa cách nhau lâu ngày nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên căng thẳng không có cách nào giải quyết. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2011 cho đến nay không còn quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Mạc Văn X**.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là cháu **Mạc Văn H1**, sinh ngày 28/11/2001 và cháu **Mạc Thị H2**, sinh ngày 05/7/2004. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị đang lao động tại Đài Loan nên chị không thể về tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh **X** được. Vì vậy, chị đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh **Mạc Văn X**.

Chị cũng ủy quyền cho chị **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1990 có địa chỉ: **thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình** thay mặt chị nộp đơn khởi kiện, nộp tạm ứng án phí, nhận bản án, trích lục và các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị và thông báo lại cho chị biết.

*Bị đơn anh **Mạc Văn X** không có bản tự khai:* Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của anh **Mạc Văn X** là bà **Giáp Thị Q**, sinh năm 1955; trú tại: **thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang** để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà **Q** thông báo cho anh **Mạc Văn X** biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị **Trần Thị M** và anh **Mạc Văn X**; yêu cầu anh **Mạc Văn X** viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án;

yêu cầu bà Q cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Mạc Văn X. Tuy nhiên, bà Q vẫn giữ nguyên quan điểm là anh Mạc Văn X hiện nay đang đi làm ăn xa vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Mạc Văn X, bà đã thông báo cho anh Mạc Văn X biết việc chị Trần Thị M khởi kiện xin ly hôn anh X để anh Mạc Văn X gửi lời khai về cho Tòa án. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh Mạc Văn X.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Mạc Văn X vắng mặt không có lý do.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Trần Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Mạc Văn X không có mặt ở địa phương nên Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Mạc Văn X và xử vắng mặt anh Mạc Văn X là đúng.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150 BLTTDS; khoản 2 Điều 479 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M.

Về hôn nhân: cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Mạc Văn X.

Về án phí: chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị Trần Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị M. Đối với anh Mạc Văn X không có mặt ở địa phương nên Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Mạc Văn X và xử vắng mặt anh Mạc Văn X.

[2]. Về thẩm quyền: chị Trần Thị M là nguyên đơn, hiện đang lao động tại Đài Loan có đơn xin ly hôn anh Mạc Văn X, anh Mạc Văn X có hộ khẩu thường trú tại

Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: chị **Trần Thị M** và anh **Mạc Văn X** kết hôn ngày 07/02/2001, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung vợ chồng chị **M** và anh **X** chỉ hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2011 thì chị **M** đi lao động tại nước ngoài thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân kể từ đó đến nay không còn quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa, về kinh tế cũng hoàn toàn độc lập. Nay chị **M** xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị **M** xin ly hôn anh **Mạc Văn X**. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **M** và anh **X** đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị **Trần Thị M** và anh **Mạc Văn X** được ly hôn.

[4]. Về con chung: chị **M** và anh **X** có 02 con chung là cháu **Mạc Văn H1**, sinh ngày 28/11/2001 và cháu **Mạc Thị H2**, sinh ngày 05/7/2004. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, công nợ: chị **M** không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: chị **Trần Thị M** phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị **Trần Thị M** đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1, 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2

Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Xử:

1.Về hôn nhân: chị **Trần Thị M** được ly hôn anh **Mạc Văn X**.

2.Về án phí: chị **Trần Thị M** phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001088 ngày 05/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị **Trần Thị M** đã nộp đủ.

3.Về quyền kháng cáo: chị **Trần Thị M** hiện đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh **Mạc Văn X** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- Công thông tin điện tử TATC
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

